

Số: 03/2022/QĐST-TCDS

Yên Bái, ngày 28 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2022/TLST- DS ngày 05-10-2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Xuân T, bà Đinh Thị T1

Địa chỉ: Thôn GS, xã MS, huyện YB, tỉnh Yên Bái.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Văn S

Trú tại: Thôn 7, xã YT, huyện VY, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, bà Lê Thị T2

Địa chỉ: Thôn GS, xã MS, huyện YB, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Trần Thị Hồng T4

Địa chỉ: Tổ 1, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T3– Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện YB, tỉnh Yên Bái.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn là Ông Trần Văn Đ, bà Lê Thị T2 (người đại diện theo ủy quyền là chị Trần Thị Hồng T4) nhất trí thu dọn toàn bộ cây trồng trên đất gồm 08 cây

bạch đàn 05 năm tuổi, 06 cây bạch đàn 03 năm tuổi, 04 cây keo 05 năm tuổi, 36 cây keo 03 năm tuổi và 04 cây bồ đề 05 năm tuổi (theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ) để trả cho gia đình ông Trần Xuân T bà Đinh Thị T1 diện tích 145,3m² đất, có địa chỉ tại thôn GS, xã MS, huyện YB, tỉnh Yên Bái theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái.

- Ông Trần Xuân T, bà Đinh Thị T1 rút yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Về án phí và chi phí tố tụng: Các đương sự thống nhất các bên chịu án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

+ Ông Trần Xuân T, bà Đinh Thị T1 phải chịu 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 600.000^d tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001613 ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện YB. Ông Trần Xuân T, bà Đinh Thị T1 được trả lại số tiền 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp

+ Ông Trần Xuân T, bà Đinh Thị T1 phải chịu số tiền 7.902.000^d (*Bảy triệu chín trăm linh hai nghìn đồng*) tiền xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Xác nhận ông Trần Xuân T, bà Đinh Thị T1 đã nộp đủ số tiền trên.

+ Ông Trần Văn Đ, bà Lê Thị T2 phải chịu 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm và số tiền 7.902.000^d (*Bảy triệu chín trăm linh hai nghìn đồng*) tiền xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Do ông Trần Xuân T, bà Đinh Thị T1 đã nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí định giá tài sản nên Ông Trần Văn Đ, bà Lê Thị T2 có nghĩa vụ thanh toán số tiền 7.902.000^d (*Bảy triệu chín trăm linh hai nghìn đồng*) cho ông Trần Xuân T, bà Đinh Thị T1.

Kể từ ngày ông Trần Xuân T, bà Đinh Thị T1 có yêu cầu thi hành án, nếu Ông Trần Văn Đ, bà Lê Thị T2 chưa thi hành xong khoản tiền phải trả nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- THADS huyện YB;
- THADS tỉnh Yên Bái;
- UBND xã MS, huyện YB;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Dũng